

Bản án số: 96/2019/HS-ST

Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

2/ Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Ninh Thị L, sinh năm 1954; vợ Vương Tú Q, sinh năm 1973; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 25/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 60 triệu đồng về tội Đánh bạc, án phí hình sự 200.000 đồng. Bị can chưa chấp hành xong hình phạt.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can chuyển sang

tạm giam. Ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quốc T, sinh năm 1984, tại B (tên gọi khác: Trung nhỏ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Như P, sinh năm 1961; vợ Trương Thị Huỳnh A, sinh năm 1993; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 40 triệu đồng về tội Đánh bạc, án phí hình sự 200.000 đồng. Bị can đã chấp hành xong vào ngày 20/01/2019.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can chuyển sang tạm giam. Ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa;

3. Đặng Hoàng D, sinh năm 1982, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Lê Thị V, sinh năm 1990 và 04 con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 30 triệu đồng về tội Đánh bạc, án phí hình sự 200.000 đồng. Bị can chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/3/2019.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can chuyển sang tạm giam. Ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa;

4. Phạm Phong P, sinh năm 1982, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; vợ Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1985; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp T sản, án phí hình sự 50.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 29/01/2019, có hành vi đánh bạc, khi công an bắt quả tang các bị can khác có hành vi đánh bạc, bị can bỏ trốn đến ngày 11/02/2019 đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú. Ngày 11/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Phong P về hành vi đánh bạc và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Vương Hữu T, sinh năm 1982, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1942; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, án phí hình sự 200.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can chuyển sang tạm giam. Ngày 29/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Trần Thị Kiều L, sinh năm 1991, chưa có con; Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7. Huỳnh Minh T, sinh năm 1988, tại Bình Dương (tên gọi khác: Út Thi); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N; sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Trần Thị Yến O, sinh năm 1985, chưa có con; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 4138/QĐ-UB đưa vào cơ sở giáo dục P, chấp hành xong vào ngày 25/12/2008.

Ngày 29/01/2019, cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị bắt quả tang và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm

giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phong P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D và Vương Hữu T có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 14 giờ 00 Pht ngày 29/01/2019, Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, T và Th đến nhà của Ph thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B để chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện với nhau Ph rủ Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, T và Th chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, với hình thức chơi lắc bầu cua, thì tất cả đồng ý. Ph đi vào bên trong nhà lấy bộ lắc bầu cua và cùng Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, T và Th đi ra khu vườn phía sau nhà của Ph để chơi. Ph làm cái lắc bầu cua để cho Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, T và Th đặt, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 15 Pht cùng ngày, lần lượt có Dũng và Tiến đến nhà Ph nhìn thấy Ph, Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, T và Th đang chơi lắc bầu cua nên vào tham gia chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 Pht cùng ngày nhận được tin báo của nhân dân về việc có các đối tượng đang chơi lắc bầu cua tại khu vườn phía sau nhà của Ph. Đội Cảnh sát hình sự - Công an thị xã T tiến hành kiểm tra và phát hiện Ph cùng đồng phạm đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các vật chứng gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.600.000 đồng; 01 (một) bộ lắc bầu cua gồm; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật trên có in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 (ba) hột hình khối lập phương, mỗi hột có sáu mặt trên mỗi mặt có in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) cái mâm bằng inox; 01 (một) cái hộp (có dạng hình tròn, được làm bằng giấy). Riêng Phạm Phong P khi lực lượng công an bắt quả tang đã bỏ chạy thoát. Ngoài ra Công an thị xã T còn tạm giữ số tiền 250.000 đồng thu trên người của Vương Hữu T, số tiền 6.300.000 đồng thu trên người của Nguyễn Thanh T, số tiền 5.500.000 đồng thu trên người của Đặng Hoàng D, số tiền 400.000 đồng thu trên người của Lê Quốc T, số tiền 300.000 đồng thu trên người của Huỳnh Minh T.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Phong Ph khai: Mang theo số tiền 4.100.000 đồng và sử dụng 4.100.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang Ph thắng được số tiền khoảng 1.300.000 đồng, toàn bộ số tiền mang theo và số tiền thắng được Ph ném vào tiền tang bị công an thu giữ.

- Nguyễn Thanh T khai: Mang theo số tiền 6.300.000 đồng, sử dụng 6.300.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang T thắng khoảng 1.300.000 đồng và ném số tiền này vào tiền tang. Còn lại, số tiền 6.300.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

- Nguyễn Thanh T khai: mang theo số tiền 2.500.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi công an bắt quả tang T không rõ số tiền thắng thua. T ném hết vào tiền tang.

- Huỳnh Minh T khai: Mang theo số tiền 1.700.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. Khi công an vào bắt quả tang thì thua 900.000 đồng và ném 500.000 đồng vào tiền tang. Còn lại số tiền 300.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

- Lê Quốc T khai: Mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị công an vào bắt quả tang thì thua số tiền 600.000 đồng, số tiền 400.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

- Đặng Hoàng D khai: Mang theo số tiền 6.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi công an vào bắt quả tang D thua số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại 5.500.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

- Vương Hữu T khai: Mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị công an vào bắt quả tang Th thua số tiền 550.000 đồng, còn lại số tiền 250.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị can Phạm Phong P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D và Vương Hữu T về số tiền bị tạm giữ khi bị bắt quả tang, trong lúc đang tham gia đánh bạc vào ngày 29/01/2019 tại khu vườn phía sau nhà của bị can Phạm Phong P thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường T, thị xã T, tỉnh B và số tiền trong người của các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.350.000 đồng (bao gồm: 9.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 250.000 đồng trên người của Vương Hữu T, 6.300.000 đồng trên người của Nguyễn Thanh T, 500.000 đồng trên người của Đặng Hoàng D, 400.000 đồng trên người của Lê Quốc T, 300.000 đồng trên người của Huỳnh Minh T).

Cáo trạng số 98/CT-VKSTU ngày 19-6-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Quốc T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đặng Hoàng D mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Phong P mức hình phạt từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Vương Hữu T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Minh T mức hình phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 17.350.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai) là công cụ, phương tiện phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở kết luận: Ngày 29/01/2019, tại khu vườn phía sau nhà của bị can Phạm Phong P thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường T, thị xã T, tỉnh B, Phạm Phong P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D và Vương Hữu T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “lắc bầu cua” thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.350.000 đồng đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Lê Quốc T và Đặng Hoàng D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Minh T, Nguyễn Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Phạm Phong P sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị cáo T, Trung, Dũng, Ph, Th, Ti, Trung thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Huỳnh Minh T; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Vương Hữu T và Phạm Phong P; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Phong P và Nguyễn Thanh T.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện

chính sách khoan hồng của pháp luật; đồng thời giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với số tiền 17.350.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.2] Đối với 01 cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai) là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

[11.3] Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng D.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-01-2019 đến ngày 29-3-2019

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vương Hữu T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Phong P 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 17.350.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

2.2 Tịch thu tiêu hủy 01 cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai) là công cụ, phương tiện phạm tội;

2.3 Trả lại cho bị cáo Đặng Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quốc T, Đặng Hoàng D, Phạm Phong P, Vương Hữu T, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

